

Phụ lục 1

**Tổng hợp số lượng điều kiện kinh doanh và sản phẩm, hàng hóa
phải kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*(Ban hành theo Công văn số /BVHTTDL-KHTC ngày tháng 5 năm 2019 của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

TT	Nội dung	Trước cắt giảm, đơn giản hóa	Đã cắt giảm, đơn giản hóa	Sau khi cắt giảm, đơn giản hóa (số còn lại hiện nay)	Tỷ lệ đã cắt giảm, đơn giản hóa	Ghi chú
1	Điều kiện kinh doanh	122	63	59	52%	Chi tiết tại Phụ lục 2
2	Sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành (chi tiết đến mã HS 6 số và 8 số)	436	283	153	65%	Chi tiết tại Phụ lục 3

Phụ lục 2

Danh mục điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	NGÀNH NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN	ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
1	Kinh doanh dịch vụ sản xuất, phát hành và phổ biến phim	<p>Điều kiện sản xuất phim</p> <p>1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất phim:</p> <p>1.1. Điều kiện về vốn pháp định để kinh doanh sản xuất phim (quy định chi tiết thi hành điểm a khoản 2 Điều 14 Luật Điện ảnh được sửa đổi, bổ sung năm 2009)</p> <p>1. Vốn pháp định là 200.000 đồng (hai trăm triệu đồng), được xác định bằng một trong các văn bản sau:</p> <p>a) Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một hoặc hai thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức;</p> <p>b) Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên;</p> <p>c) Bản đăng ký vốn đầu tư của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh và đối với công ty trách nhiệm hữu hạn mà chủ sở hữu là cá nhân.</p> <p>2. Đối với số vốn được góp bằng tiền phải có xác nhận của ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam về số tiền ký quỹ của các thành viên sáng lập. Số tiền ký quỹ phải bằng số vốn góp bằng tiền của các thành viên sáng lập và chỉ được giải tỏa sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>3. Đối với số vốn được góp bằng tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá tài sản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 14, Điều 15 Luật Điện ảnh 2006; - Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh; - Điều 11 Nghị định số 54/2010/NĐ-CP; - Điều 3 Nghị định số 54/2010/NĐ-CP; - Điều 3 Nghị định 142/2018/NĐ-CP; - Điều 2, Điều 3 Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL 	

		<p>được đưa vào góp vốn. Chứng thư phải còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép.</p> <p>4. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động có nhu cầu bổ sung ngành nghề kinh doanh sản xuất phim thì phải có văn bản xác nhận của cơ quan kiểm toán độc lập về số vốn hiện có của doanh nghiệp được đưa vào góp vốn thể hiện trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất bảo đảm lớn hơn hoặc bằng 200.000 đồng (hai trăm triệu đồng).</p> <p>2. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 15 Luật Điện ảnh 2006 và Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009</p> <p>2.1. Có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>2.2. Có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động điện ảnh.</p>		
		<p>Điều kiện đối với doanh nghiệp phát hành phim</p> <p>1. Doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất, nhập khẩu phim phải có rạp chiếu phim để tham gia phổ biến.</p> <p>2. Phim xuất khẩu phải có giấy phép phổ biến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Phim nhập khẩu phải có bản quyền hợp pháp và không vi phạm quy định tại Điều 11 của Luật Điện ảnh năm 2006.</p>	Điều 11, 30, 37 Luật Điện ảnh 2006	
		<p>Điều kiện đối với cơ sở phổ biến phim</p> <p>1. Phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của rạp chiếu phim theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc cơ sở chiếu phim phải tổ chức chiếu phim có giấy phép phổ biến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh hoặc quyết định phát sóng của Tổng giám đốc Đài truyền hình Việt Nam, Giám đốc đài phát thanh – truyền hình cấp tỉnh;</p> <p>3. Bảo đảm tỷ lệ số buổi chiếu phim Việt Nam so với phim nước ngoài, giờ chiếu phim Việt Nam, thời lượng và giờ chiếu phim cho trẻ em theo quy định của Chính phủ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 32, 33, 37 Luật Điện ảnh 2006 - Điều 15 Nghị định 54/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2013/TT-BVHTTDL ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rạp chiếu phim 	
2	Kinh doanh dịch vụ giám định cổ vật	<p>1. Có trang thiết bị, phương tiện thực hiện giám định phù hợp với lĩnh vực đã đăng ký.</p> <p>2. Có ít nhất 03 chuyên gia giám định cổ vật về các chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 4 Nghị định 61/2016/NĐ-CP; - Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 142/2018/NĐ- 	

			CP.	
3	Kinh doanh dịch vụ lập quy hoạch dự án, tổ chức thi công, giám sát thi công dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích	<p>I. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích:</p> <ol style="list-style-type: none"> Được thành lập theo quy định của pháp luật; Có đủ điều kiện hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng; Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích. <p>II. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích:</p> <ol style="list-style-type: none"> Được thành lập theo quy định của pháp luật; Có đủ điều kiện hành nghề thiết kế xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng; Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích. <p>III. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận hành nghề thi công tu bổ di tích:</p> <ol style="list-style-type: none"> Được thành lập theo quy định của pháp luật; Có đủ điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng; Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề thi công tu bổ di tích. <p>IV. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận hành nghề tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích:</p> <ol style="list-style-type: none"> Được thành lập theo quy định của pháp luật; Có đủ điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn khi giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định pháp luật về xây dựng; Có ít nhất 01 người được cấp Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công tu bổ di tích. 	<p>- Điều 14 Nghị định 61/2016/NĐ-CP;</p> <p>- Khoản 3,4,5,6 Điều 2 Nghị định 142/2018/NĐ-CP.</p>	
		<p>Điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích</p> <ol style="list-style-type: none"> Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích: <ol style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng; Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Chứng chỉ hành nghề lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ 	Điều 9 Nghị định 61/2016/NĐ-CP	

		<p>di tích, thiết kế tu bổ di tích:</p> <p>a) Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng;</p> <p>b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>3. Chứng chỉ hành nghề thi công tu bổ di tích:</p> <p>a) Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hoặc người có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng;</p> <p>b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>4. Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công tu bổ di tích:</p> <p>a) Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình;</p> <p>b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về tu bổ di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>		
4	Kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường	<p><i>I. Điều kiện đối với kinh doanh dịch vụ Karaoke</i></p> <p><u>1. Giấy phép kinh doanh karaoke</u></p> <p>1. Phòng karaoke phải có diện tích sử dụng từ 20m² trở lên, không kể công trình phụ, đảm bảo điều kiện về cách âm, phòng, chống cháy nổ;</p> <p>2. Không được đặt khóa, chốt cửa bên trong hoặc đặt thiết bị báo động để đối phó với hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p><i>II. Điều kiện đối với kinh doanh dịch vụ vũ trường</i></p> <p><u>1. Giấy phép kinh doanh vũ trường</u></p> <p>Cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa có tư cách pháp nhân kinh doanh vũ trường phải có các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Phòng khiêu vũ trong vũ trường phải có diện tích từ 80m² trở lên, cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên, đảm bảo các điều kiện về cách âm phòng chống cháy, nổ;</p> <p>2. Trang thiết bị, phương tiện hoạt động của phòng khiêu vũ đảm bảo tiêu chuẩn âm thanh, ánh sáng.</p>	<p>- Điều 24, 30 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP</p> <p>- Điểm e, h Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định 96/2016/NĐ-CP;</p> <p>- Khoản 1,3 Điều 7 Nghị định 142/2018/NĐ-CP.</p>	

5	Kinh doanh dịch vụ lữ hành	<p>Điều kiện kinh doanh lữ hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 như sau:</p> <p>(a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;</p> <p>(b) Ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa tại ngân hàng;</p> <p>(c) Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa.</p> <p>Điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế bao gồm:</p> <p>(a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;</p> <p>(b) Ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế tại ngân hàng;</p> <p>(c) Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế.</p>	- Điều 31 Luật Du lịch 2017	
6	Kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	<p>MỤC 1. ĐIỀU KIỆN KINH DOANH HOẠT ĐỘNG THỂ THAO CỦA CÂU LẠC BỘ THỂ THAO CHUYÊN NGHIỆP</p> <p>Điều 9. Huấn luyện viên chuyên nghiệp</p> <p>Huấn luyện viên chuyên nghiệp phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng tốt nghiệp đại học thể dục thể thao chuyên ngành phù hợp với hoạt động của môn thể thao chuyên nghiệp và hoàn thành chương trình đào tạo huấn luyện viên chuyên nghiệp của liên đoàn thể thao quốc gia. 2. Có bằng huấn luyện viên chuyên nghiệp do liên đoàn thể thao châu lục hoặc thế giới của môn thể thao chuyên nghiệp cấp. 3. Có bằng huấn luyện viên chuyên nghiệp của nước ngoài được liên đoàn thể thao châu lục hoặc thế giới của môn thể thao chuyên nghiệp công nhận. <p>Điều 10. Vận động viên chuyên nghiệp</p> <p>Vận động viên chuyên nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có hợp đồng lao động với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. 	Nghị định 36/2019/NĐ-CP;	

		<p>2. Được liên đoàn thể thao quốc gia công nhận là vận động viên chuyên nghiệp. Trường hợp vận động viên là người nước ngoài tham gia thi đấu thể thao chuyên nghiệp tại Việt Nam phải có chứng nhận chuyên nhượng quốc tế và Giấy phép lao động theo quy định pháp luật về lao động.</p> <p>Điều 11. Nhân viên y tế</p> <p>Nhân viên y tế thường trực trong các buổi tập luyện và thi đấu thể thao chuyên nghiệp hoặc nhân viên y tế của cơ sở y tế mà câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp ký hợp đồng để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết phải có trình độ chuyên môn từ cao đẳng y tế trở lên.</p> <p>Điều 12. Cơ sở vật chất, trang thiết bị</p> <p>Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao chuyên nghiệp phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với quy định của các tổ chức thể thao chuyên nghiệp quốc tế.</p> <p>Mục 2. ĐIỀU KIỆN KINH DOANH HOẠT ĐỘNG THỂ THAO CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>Điều 13. Nhân viên chuyên môn</p> <p>Nhân viên chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bao gồm:</p> <p>1. Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặc tương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;</p> <p>c) Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Nhân viên cứu hộ.</p>		
--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

		<p>3. Nhân viên y tế.</p> <p>Điều 14. Cơ sở vật chất, trang thiết bị</p> <p>Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.</p> <p>Điều 15. Điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện</p> <p>Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao nếu có cung cấp dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao hoặc kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có người hướng dẫn tập luyện thể thao theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này. 2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao theo quy định tại Điều 14 Nghị định này. <p>Điều 16. Điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm</p> <p>Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có đủ nhân viên chuyên môn theo quy định tại Điều 13 Nghị định này, bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> a) Người hướng dẫn tập luyện thể thao; b) Nhân viên cứu hộ; c) Nhân viên y tế thường trực hoặc văn bản thỏa thuận với cơ sở y tế gần nhất về nhân viên y tế để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao mạo hiểm trong trường hợp cần thiết. 2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao theo quy định tại Điều 14 Nghị định 		
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

		<p>này.</p> <p>Điều 17. Điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao dưới nước</p> <p>1. Có nhân viên cứu hộ.</p> <p>2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.</p> <p>3. Đối với hoạt động thể thao trên sông, trên biển, trên hồ hoặc suối lớn phải có xuồng máy cứu sinh.</p>		
7	Kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, tổ chức thi người đẹp, người mẫu	<p>I. Kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật</p> <p>1. Điều kiện cấp Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang</p> <p>(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 01 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)</p> <p>(2) 01 bản nội dung chương trình, tác giả, đạo diễn, người biểu diễn; danh mục bộ sưu tập và mẫu phác thảo thiết kế đối với trình diễn thời trang.</p> <p>(3) 01 bản nhạc hoặc kịch bản đối với tác phẩm đề nghị công diễn lần đầu (đối với bản nhạc hoặc kịch bản sử dụng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt và chứng nhận của công ty dịch thuật).</p> <p>(4) 01 bản sao chứng thực Giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (đối với chương trình có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>(5) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).</p> <p>2. Điều kiện cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang</p> <p>(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)</p> <p>(2) 01 bản sao văn bản thỏa thuận với cá nhân là người Việt Nam định cư ở</p>	<p>- Khoản 1 Điều 8, Điều 9, 21, 22 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;</p> <p>- Khoản 5, 11, 12 Điều 1 Nghị định 15/2016/NĐ-CP;</p> <p>- Điều 6 Nghị định số 142/2018/NĐ-CP</p>	

		<p>nước ngoài hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật).</p> <p>(3) 01 bản sao Hộ chiếu của nghệ sỹ biểu diễn.</p> <p>(4) 01 bản sao Văn bản nhận xét của cơ quan ngoại giao Việt Nam tại nước sở tại (đối với cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>(5) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).</p>		
		<p>II. Kinh doanh dịch vụ tổ chức thi người đẹp, người mẫu</p> <p>1. Điều kiện cấp Giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu</p> <p>(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi (Mẫu số 04 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)</p> <p>(2) 01 đề án tổ chức cuộc thi, trong đó nêu rõ: Thể lệ cuộc thi, quy chế hoạt động của Ban tổ chức, Ban giám khảo.</p> <p>(3) 01 văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai tổ chức vòng chung kết cuộc thi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cơ quan cấp phép (không áp dụng đối với cuộc thi người đẹp, người mẫu cấp tỉnh).</p> <p>(4) 01 bản sao chứng thực hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận giữa tổ chức Việt Nam với tổ chức nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật, đối với cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam).</p> <p>(5) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).</p> <p>2. Điều kiện cấp Giấy phép cho tổ chức đưa thí sinh ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế</p> <p>- Đối với tổ chức đưa thí sinh ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế:</p> <p>(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép dự thi (Mẫu số 05 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)</p> <p>(2) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>- Điều 17, 21 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP</p> <p>- Khoản 12 và 13 Điều 1 Nghị định 15/2016/NĐ-CP</p>	

		<p>(Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc đề đổi chiếu).</p> <p>- Đối với thí sinh ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế:</p> <p>(1) 01 đơn đăng ký dự thi của thí sinh.</p> <p>(2) 01 bản sao Giấy mời tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế của tổ chức nước ngoài.</p> <p>(3) 01 bản sao Chứng nhận danh hiệu của cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước.</p> <p>(4) 01 bản sơ yếu lý lịch của thí sinh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.</p>		
8	Kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu	<p>1. Điều kiện cấp Giấy phép phê duyệt nội dung để lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu</p> <p>(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung (Mẫu số 06 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP)</p> <p>(2) 01 danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn.</p> <p>(3) 01 bản nhạc và lời hoặc kịch bản văn học (đối với tác phẩm nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật).</p> <p>(4) 01 bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu.</p> <p>(5) 01 bản sao chứng thực Giấy phép phổ biến tác phẩm và quyết định cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn nghệ thuật (nếu trong chương trình có sử dụng tác phẩm sáng tác trước năm 1975, tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác và nghệ sỹ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn).</p> <p>(6) 01 mẫu thiết kế vỏ bản ghi âm, ghi hình.</p> <p>(7) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định này nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc đề đổi chiếu).</p> <p>2. Điều kiện cấp Giấy phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của tác giả là người Việt Nam định cư ở nước ngoài</p> <p>(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam định cư ở nước ngoài (Mẫu số 08 Nghị định</p>	<p>- Điều 24,25,29 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP;</p> <p>- Khoản 14,16,18 Điều 1 Nghị định số 15/2016/NĐ-CP</p>	

		<p>số 79/2012/NĐ-CP)</p> <p>(2) 01 bản sao bản nhạc hoặc kịch bản sân khấu (có chứng nhận của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm).</p> <p>(3) 01 bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của tác giả (đối với cá nhân đề nghị cho phép phổ biến).</p> <p>(4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc đến để đối chiếu).</p> <p>(5) 01 bản sao Văn bản nhận xét của cơ quan ngoại giao Việt Nam tại nước sở tại (đối với cá nhân đề nghị phổ biến lần đầu).</p> <p>(6) 01 bản ghi âm có nội dung tác phẩm.</p>		
9	Kinh doanh dịch vụ lưu trú	<p>Các điều kiện bao gồm:</p> <p>a) Có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Đáp ứng điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.</p>	Điều 49 Luật Du lịch 2017	
		<p>1. Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với khách sạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 10 buồng ngủ; có quầy lễ tân, phòng vệ sinh chung. - Có nơi để xe cho khách đối với khách sạn nghỉ dưỡng và khách sạn bên đường. - Có bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống đối với khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn nội, khách sạn bên đường. - Có giường, đệm, chăn, gối, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm, bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới. - Có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày. <p>2. Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với biệt thự du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện quy định tại các Khoản 5 và 6 Điều 22 Nghị định 168/2017/NĐ-CP - Có khu vực tiếp khách, phòng ngủ, bếp và phòng tắm, phòng vệ sinh. <p>3. Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với căn hộ du lịch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 Nghị định 168/2017/NĐ-CP; - Điều 5 Nghị định 142/2018/NĐ-CP 	

		<p>- Điều kiện quy định tại Khoản 5 Điều 22, khoản 2 Điều 23 Nghị định 168/2017/NĐ-CP</p> <p>4. Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với tàu thủy lưu trú du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khu vực đón tiếp khách, phòng ngủ (cabin), phòng tắm, phòng vệ sinh, bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống. - Điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 22 Nghị định 168/2017/NĐ-CP <p>5. Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với nhà nghỉ du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khu vực đón tiếp khách và phòng ngủ; có phòng tắm, phòng vệ sinh. - Điều kiện quy định tại các khoản 5 và 6 Điều 22 Nghị định 168/2017/NĐ-CP <p>6. Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh. - Có giường, đệm hoặc chiếu; có chăn, gối, màn, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm hoặc chiếu; thay bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới. <p>7. Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với bãi cắm trại du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khu vực đón tiếp khách, khu vực dựng lều, trại, phòng tắm, vệ sinh chung. - Có tủ thuốc cấp cứu ban đầu. - Có nhân viên bảo vệ trực khi có khách. 		
10	Kinh doanh dịch vụ giới thiệu sản phẩm quảng cáo đến công chúng	<p>Điều kiện và trách nhiệm của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo</p> <p>1. Về điều kiện đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nhà đầu tư trong nước: Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn không quy định về điều kiện đầu tư. - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tổ chức, cá nhân nước ngoài được hợp tác, đầu tư với người kinh doanh dịch vụ quảng cáo của Việt Nam theo hình thức liên doanh và hợp đồng hợp tác kinh doanh. <p>2. Về điều kiện quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ</p> <p>Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo tại Việt Nam phải tuân thủ quy định về điều kiện đối với kinh doanh dịch vụ quảng cáo, cụ thể:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 14, 20, 30, 40 Luật Quảng cáo - Điều 12,14,15 Nghị định số 181/2013/NĐ-CP 	

		<p>2.1. Điều kiện quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ</p> <p>1. Quảng cáo về hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Quảng cáo cho các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải có các tài liệu chứng minh về sự hợp chuẩn, hợp quy của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Quảng cáo tài sản mà pháp luật quy định tài sản đó phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng thì phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tài sản.</p> <p>4. Quảng cáo cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt phải đảm bảo các điều kiện hàng hóa đó được phép lưu hành, phổ biến tại Việt Nam.</p>		
		<p>II. Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Điều kiện hoạt động văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam:</p> <p>- Văn phòng đại diện được hoạt động khi có giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp nước ngoài đề nghị thành lập văn phòng đại diện.</p>	Điều 41 Luật quảng cáo	
11	Mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	<p>Chủ cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia: Điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia:</p> <p>2.1. Có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành đào tạo về di sản văn hóa, lịch sử (khảo cổ học, văn hóa học), mỹ thuật, Hán Nôm, dân tộc học, cổ sinh vật học (động vật, thực vật), địa chất; hoặc là thành viên của tổ chức xã hội- nghề nghiệp liên quan đến các chuyên ngành đào tạo nêu trên và đã thực hiện hoạt động sưu tầm cổ vật.</p> <p>2.2. Không đang trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến di sản văn hóa theo quyết định của tòa án, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không đang trong thời gian bị quản chế hình sự hoặc quản chế hành chính.</p> <p>2. Cán bộ công chức, viên chức đang công tác trong ngành di sản văn hóa không</p>	<p>- Luật Di sản văn hóa 2001</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009</p> <p>- Điều 25, Điều 26 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP</p> <p>- Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP</p> <p>- Điều 1 Nghị định số 142/2018/NĐ-CP</p>	

		<p>được phép mở cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.</p> <p>3. Có cửa hàng để trưng bày;</p> <p>* Hoạt động của cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải tuân thủ các quy định sau đây:</p> <p>6. Chỉ mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc hợp pháp;</p> <p>7. Chỉ mua bán bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia của tổ chức, cá nhân có giấy phép làm bản sao do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 23 của Nghị định 98/2010/NĐ-CP cấp;</p> <p>8. Đối với những bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia khi trưng bày để mua bán phải ghi rõ là bản sao;</p> <p>9. Thực hiện và hướng dẫn các thủ tục cần thiết để người mua tiến hành đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia hoặc xin giấy phép mang di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài đối với những di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc loại được phép mang ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;</p> <p>10. Thực hiện các quy định của pháp luật về sổ sách đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia mua vào và bán ra, sổ sách tài chính kế toán và nghĩa vụ nộp thuế.</p>		
12	Xuất khẩu di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chứng trị-xã hội; nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p><i>I. Điều kiện đối với xuất khẩu di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội</i></p> <p>1. Việc mang di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ra nước ngoài phải có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>Điều kiện để được cấp <u>Giấy phép mang di vật, cổ vật ra nước ngoài</u>:</p> <p>1.1 Có giấy chứng nhận chuyển quyền sở hữu của chủ sở hữu cũ</p> <p>1.2 Một (01) bộ hồ sơ đăng ký di vật, cổ vật</p> <p><i>II. Điều kiện đối với nhập khẩu hàng hóa văn hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i></p> <p>1. Phê duyệt, giám định nội dung, xác nhận đáp ứng điều kiện theo quy định.</p>	<p>- Luật Di sản văn hóa 2001</p> <p>- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009</p> <p>- Điều 21 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP</p> <p>- Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP</p> <p>Nghị định số 69/2018/NĐ-CP</p>	
13	Kinh doanh dịch vụ bảo tàng	<p><i>I. Điều kiện đối với kinh doanh dịch vụ bảo tàng</i></p> <p><u>1. Giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập:</u></p>	<p>- Luật Di sản văn hóa 2001</p>	

		<p>Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cấp Giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập phải có:</p> <p>1.1. Văn bản xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động bảo tàng của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</p> <p>1.2. Đề án hoạt động bảo tàng</p>	<p>- Khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009</p> <p>- Điều 28 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP</p> <p>- Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP</p>	
14	<p>Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)</p>	<p>I. Điều kiện đối với kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử trên mạng)</p> <p>1. Cửa hàng trò chơi điện tử phải cách các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ 200m trở lên; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;</p> <p>2. Trang thiết bị đảm bảo chất lượng âm thanh, hình ảnh; hình thức trang thiết bị phù hợp thẩm mỹ Việt Nam.</p> <p>3. Nội dung trò chơi điện tử phải lành mạnh, không vi phạm các quy định cấm tại Điều 3 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP;</p> <p>4. Không được hoạt động sau 10 giờ đêm đến 8 giờ sáng.</p>	<p>- Điều 35 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP</p>	
Điều kiện kinh doanh được gộp với ngành nghề đầu tư kinh doanh khác				
15	<p>Kinh doanh dịch vụ đại diện quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm cả Tư vấn dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan)</p>	<p>Điều 57 của Luật Sở hữu trí tuệ;</p> <p>Nghị định số 100/2006/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2011/NĐ-CP quy định:</p> <p>“Điều 42. Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>1. Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan được thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật Sở hữu trí tuệ khi người đứng đầu tổ chức và cá nhân hoạt động tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</p> <p>b) Thường trú tại Việt Nam;</p>	<p>- Điều 57 của Luật Sở hữu trí tuệ;</p> <p>- Điều 48 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP</p>	

		<p>c) Có bằng tốt nghiệp đại học luật.</p> <p>2. Thực hiện chế độ báo cáo, thông tin cho Cục Bản quyền tác giả theo định kỳ sáu tháng, một năm hoặc đột xuất về các hoạt động tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan.”</p>		
16	<p>Kinh doanh dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ (bao gồm: giám định về quyền tác giả, quyền liên quan, giám định sở hữu công nghiệp và giám định về quyền đối với giống cây trồng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 và khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 - Điều 42 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2010/NĐ-CP - Thông tư 15/2012/TT-BVHTTDL 	<p>Khoản 2 và khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 Điều 42 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP Thông tư 15/2012/TT-BVHTTDL</p>	

Phụ lục 3

Danh mục sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

3.1 Sản phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh:

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
	Phim dùng trong điện ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, đã hoặc chưa có rãnh tiếng hoặc chỉ có duy nhất rãnh tiếng.	
1	Loại chiều rộng từ 35 mm trở lên:	3706.10
2	Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học	3706.10.10
3	Phim tài liệu khác	3706.10.30
4	Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng	3706.10.40
5	Loại khác	3706.10.90
6	Loại khác:	3706.90
7	Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học	3706.90.10
8	Phim tài liệu khác	3706.90.30
9	Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng	3706.90.40
10	Loại khác	3706.90.90
11	Bản nhạc, in hoặc viết tay, đã hoặc chưa đóng thành quyển hoặc minh họa tranh ảnh.	4904.00.00
	Đĩa, băng, các thiết bị lưu trữ bền vững, thẻ rắn, “thẻ thông minh” và các phương tiện lưu trữ thông tin khác để ghi âm thanh hoặc các nội dung, hình thức thể hiện khác, đã hoặc chưa ghi, kể cả bản khuôn mẫu và bản gốc để sản xuất băng đĩa, nhưng không bao gồm các sản phẩm của Chương 37.	
12	Thẻ có dải từ:	8523.21
13	Loại khác	8523.21.90
14	Loại khác:	8523.29
15	Loại khác	8523.29.19
16	Băng video	8523.29.21
17	Loại khác	8523.29.29
18	Loại dùng cho điện ảnh	8523.29.42

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
19	Loại băng video khác	8523.29.43
20	Loại khác	8523.29.49
21	Loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.29.61
22	Loại dùng cho điện ảnh	8523.29.62
23	Băng video khác	8523.29.63
24	Loại khác	8523.29.69
25	Loại khác	8523.29.82
26	Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.29.83
27	Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác	8523.29.85
28	Loại khác, dùng cho điện ảnh	8523.29.86
29	Loại khác	8523.29.89
30	Loại khác	8523.29.94
31	Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.29.95
32	Loại khác	8523.29.99
33	Loại khác	8523.41.90
34	Loại khác:	8523.49
35	Đĩa chứa nội dung giáo dục, kỹ thuật, khoa học, lịch sử hoặc văn hóa	8523.49.12
36	Loại khác	8523.49.13
37	Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu	8523.49.14

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
	trữ được định dạng riêng (đã ghi)	
38	Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học và phim tài liệu khác	8523.49.15
39	Loại khác, dùng cho điện ảnh	8523.49.16
40	Loại khác	8523.49.19
41	Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh	8523.49.91
42	Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh	8523.49.92
43	Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.49.93
	Loại khác	8523.49.99
44	Các thiết bị lưu trữ bán dẫn không xoá:	8523.51
45	Loại khác	8523.51.29
46	Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.51.30
47	Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác	8523.51.91
48	Loại khác, dùng cho điện ảnh	8523.51.92
49	Loại khác	8523.51.99
50	“Thẻ thông minh”	8523.52.00
51	Loại khác:	8523.59
52	Thẻ không tiếp xúc (dạng “card” và dạng “tag”)(*)	8523.59.10
53	Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.59.40
54	Loại khác	8523.59.90
55	Loại khác:	8523.80
56	Đĩa ghi âm sử dụng kỹ thuật analog	8523.80.40

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
57	Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.80.92
58	Loại khác	8523.80.99
	Các máy và bộ điều khiển trò chơi video, dụng cụ dùng cho giải trí, cho các trò chơi trên bàn hoặc trong phòng khách, kể cả bàn sử dụng trong trò chơi bắn bi (pin-table), bi-a, bàn chuyên dụng dùng cho trò chơi ở sòng bạc và các thiết bị dùng cho đường chạy bowling tự động.	
59	Máy trò chơi khác, hoạt động bằng đồng xu, tiền giấy, thẻ ngân hàng, xèng hoặc các loại tương tự, trừ các thiết bị dùng cho đường chạy bowling tự động:	9504.30
60	Máy trò chơi bắn bi (pin-tables) hoặc các máy trò chơi tự động (có khe nhét xèng hoặc xu)	9504.30.10
61	Bộ phận bằng gỗ, bằng giấy hoặc bằng plastic	9504.30.20
62	Loại khác	9504.30.90
63	Bộ bài	9504.40.00
64	Các máy và bộ điều khiển trò chơi video, trừ loại thuộc phân nhóm 9504.30:	9504.50
65	Loại sử dụng với một bộ thu truyền hình	9504.50.10
66	Loại khác	9504.50.90
67	Loại khác:	9504.90
68	Bàn thiết kế để chơi bạc bằng gỗ hoặc plastic	9504.90.32
69	Loại bàn khác thiết kế để chơi bạc	9504.90.33
70	Quân bài Mạt chược bằng gỗ, giấy hoặc plastic	9504.90.34
71	Quân bài Mạt chược khác	9504.90.35
72	Loại khác, bằng gỗ, giấy hoặc plastic	9504.90.36
73	Loại khác	9504.90.39
74	Bằng gỗ hoặc bằng plastic	9504.90.92
75	Loại khác	9504.90.93
76	Bằng gỗ, giấy hoặc plastic	9504.90.95

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
77	Loại khác	9504.90.99
	Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu, được vẽ hoàn toàn bằng tay, trừ các loại tranh phác họa thuộc nhóm 49.06 và trừ các tác phẩm vẽ hoặc trang trí bằng tay; các tác phẩm ghép và phù điêu trang trí tương tự.	
78	- Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu	9701.10.00
79	- Loại khác	9701.90.00
80	Nguyên bản các bản khắc, bản in và bản in lytô.	9702.00.00
81	Nguyên bản tác phẩm điêu khắc và tượng tạc, làm bằng mọi loại vật liệu.	9703.00.00
	Bộ sưu tập và các vật phẩm sưu tập chủng loại động vật, thực vật, khoáng vật, giải phẫu học, sử học, khảo cổ, cổ sinh vật học, dân tộc học hoặc các loại tiền.	
82	- Cửa sử học, khảo cổ, cổ sinh vật học, dân tộc học	9705.00.10
83	- Loại khác	9705.00.90
84	Đồ cổ có tuổi trên 100 năm.	9706.00.00

3.2 Sản phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu không nhằm mục đích kinh doanh:

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
	Phim dùng trong điện ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, đã hoặc chưa có rãnh tiếng hoặc chỉ có duy nhất rãnh tiếng.	
1	Loại chiều rộng từ 35 mm trở lên:	3706.10
2	Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học	3706.10.10
3	Phim tài liệu khác	3706.10.30
4	Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng	3706.10.40
5	Loại khác	3706.10.90
6	Loại khác:	3706.90
7	Phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật và phim khoa học	3706.90.10
8	Phim tài liệu khác	3706.90.30
9	Loại khác, chỉ có duy nhất rãnh tiếng	3706.90.40

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
10	Loại khác	3706.90.90
	Đĩa, băng, các thiết bị lưu trữ bền vững, thẻ rắn, “thẻ thông minh” và các phương tiện lưu trữ thông tin khác để ghi âm thanh hoặc các nội dung, hình thức thể hiện khác, đã hoặc chưa ghi, kể cả bản khuôn mẫu và bản gốc để sản xuất băng đĩa, nhưng không bao gồm các sản phẩm của Chương 37.	
11	Thẻ có dải từ:	8523.21
12	Loại khác	8523.21.90
13	Loại khác:	8523.29
14	Băng video	8523.29.21
15	Loại khác	8523.29.29
16	Băng máy tính	8523.29.41
17	Loại dùng cho điện ảnh	8523.29.42
18	Loại băng video khác	8523.29.43
19	Loại khác	8523.29.49
20	Loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.29.61
21	Loại dùng cho điện ảnh	8523.29.62
22	Băng video khác	8523.29.63
23	Loại khác	8523.29.69
24	Loại dùng cho máy vi tính	
25	Loại khác	8523.29.82
26	Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.29.83
27	Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác	8523.29.85
28	Loại khác, dùng cho điện ảnh	8523.29.86
29	Loại khác	8523.29.89

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
30	Loại dùng cho máy vi tính	8523.29.93
31	Loại khác	8523.29.94
32	Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.29.95
33	Loại khác	8523.29.99
34	Loại khác:	8523.49
35	Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh	8523.49.11
36	Đĩa chứa nội dung giáo dục, kỹ thuật, khoa học, lịch sử hoặc văn hóa	8523.49.12
37	Loại khác	8523.49.13
38	Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.49.14
39	Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học và phim tài liệu khác	8523.49.15
40	Loại khác, dùng cho điện ảnh	8523.49.16
41	Loại khác	8523.49.19
42	Loại sử dụng để tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh	8523.49.91
43	Loại chỉ sử dụng để tái tạo âm thanh	8523.49.92
44	Loại khác, của loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng mã nhị phân để máy có thể đọc được, và có thể thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.49.93
45	Loại khác	8523.49.99
46	Các thiết bị lưu trữ bán dẫn không xoá:	8523.51
48	Loại dùng cho máy vi tính	
	Loại khác	8523.51.29
49	Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc	8523.51.30

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
	được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	
50	Loại khác, chứa phim điện ảnh trừ phim thời sự, phim du lịch, phim kỹ thuật, phim khoa học, và phim tài liệu khác	8523.51.91
51	Loại khác, dùng cho điện ảnh	8523.51.92
52	Loại khác	8523.51.99
53	“Thẻ thông minh”	8523.52.00
54	Loại khác:	8523.59
55	Thẻ không tiếp xúc (dạng “card” và dạng “tag”)(*)	8523.59.10
56	Loại dùng cho tái tạo các hiện tượng trừ âm thanh hoặc hình ảnh	8523.59.30
57	Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.59.40
58	Loại khác	8523.59.90
59	Loại khác:	8523.80
60	Đĩa ghi âm sử dụng kỹ thuật analog	8523.80.40
61	Loại khác, loại sử dụng để sao chép các tập lệnh, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, được ghi ở dạng nhị phân để máy có thể đọc được, và có khả năng thao tác hoặc có thể tương tác với người sử dụng, thông qua một máy xử lý dữ liệu tự động; phương tiện lưu trữ được định dạng riêng (đã ghi)	8523.80.92
62	Loại khác	8523.80.99
	Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu, được vẽ hoàn toàn bằng tay, trừ các loại tranh phác họa thuộc nhóm 49.06 và trừ các tác phẩm vẽ hoặc trang trí bằng tay; các tác phẩm ghép và phù điêu trang trí tương tự.	
63	- Tranh vẽ, tranh phác họa và tranh bột màu	9701.10.00
64	- Loại khác	9701.90.00
65	Nguyên bản các bản khắc, bản in và bản in lytô.	9702.00.00
66	Nguyên bản tác phẩm điêu khắc và tượng tạc, làm bằng mọi loại vật liệu.	9703.00.00
	Bộ sưu tập và các vật phẩm sưu tập chủng loại động vật, thực	

TT	Mô tả sản phẩm, hàng hóa	Mã HS
	vật, khoáng vật, giải phẫu học, sử học, khảo cổ, cổ sinh vật học, dân tộc học hoặc các loại tiền.	
67	- Cửa sử học, khảo cổ, cổ sinh vật học, dân tộc học	9705.00.10
68	- Loại khác	9705.00.90
69	Đồ cổ có tuổi trên 100 năm.	9706.00.00